

QUI TRÌNH ƯƠNG TÔM TRONG AO LÓT BẠT

1- Xử lý nước :

- a- **Xử lý cơ học :** Nước bơm vào ao qua hệ thống túi lọc giáp xác và cá kích cỡ lưới <100 micron metre để lắng 2-3 ngày tiến hành xử lý hóa học (ao 1).



Hình 1 : Tôm PL 15 trước khi thả ao ương

b- Xử lý hóa học :

- Thuốc tím (KMnO₄) : 2-7ppm, sau 2-5 ngày bơm vào hệ thống ao xử lý (ao 2)
- Chloramin T hoặc Chloramin B : 0.5 – 1 ppm sau 24-48H
- Xử lý EDTA 5-7ppm sau ít nhất 6H thì bơm vào hệ thống ao ương (ao 3)

2- Ổn định môi trường :

- a- **Tạo hệ vi sinh hữu ích :**

- **Theo phương pháp hiếu khí** : Sử dụng AquaKing kết hợp với mật đường và hỗn hợp cám gạo, sục khí tối thiểu 12H trước khi sử dụng (AquaKing : 0.5-1ppm, mật đường : 5ppm, cám gạo : 5-10ppm, Bột đậu nành 1-2ppm, Bột mì 0.05-0.1ppm, nước sạch : 20-30 lít).



Hình 2 : Tôm ương ngày thứ 30, mật độ thả ương 800 con/m²

- **Theo phương pháp kỵ khí** : Sử dụng V9 TPT kết hợp với mật đường và hỗn hợp cám gạo ủ kín trong thùng để chổ tối, cho tối thiểu 36H trước khi sử dụng (V9 TPT : 0.5-1ppm, mật đường : 5ppm, cám gạo : 5-10ppm, Bột đậu nành 1-2ppm, Bột mì 0.05-0.1ppm, nước sạch : 20 – 30 lít)

b- Tạo hệ đệm và khoáng đa, vi lượng :

Aromix (5-10ppm), Avimite (5-10ppm), AQUACID TPT (0.5ppm), Supershel (1-2ppm), Sodium bicarbonate (NaHCO₃) : 17 -28ppm.

c- Kiểm tra thông số môi trường :

- S (độ mặn) : > 3ppt
- KH (độ kiềm) : > 120ppm
- pH : 7.5-7.8
- NH₃ : < 0.1ppm
- NO₂ : < 0.05ppm
- Cu : < 0.1mg/l
- Zn : < 0.25mg/l
- Cd : < 0.15mg/l
- H₂S : < 0.3

3- Thả giống

- Mật độ : 500-1000con/m²
- Chất lượng tôm giống :

Yêu cầu bắt buộc tôm giống phải đạt các tiêu chuẩn sau trước khi thả ương :

- + Hoại tử gan tụy (HTGT) < 30%
- + Trong nguồn nước nuôi tôm giống *Vibrio spp* tổng số không quá 500tb/ml
- + Tôm giống không nhiễm *Vibrio parahaemolyticus*
- + Không nhiễm ký sinh trùng gan tụy và vi bào tử trùng
- + MBV < 30%

Lưu ý : Cám trước khi sử dụng nên hòa nước và khuấy đều, lọc bỏ xác mới được sử dụng. Trong trường hợp không có nguồn cám đảm bảo thì sử dụng bột đậu nành thay cám theo tỉ lệ qui đổi C/BĐN là 1/0.6

- 4- Quản lý môi trường
- 5- Thức ăn
- 6- Phòng trừ dịch bệnh

TPT Co.Ltd